

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 14- 6- 2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Quách Thị Anh Thơ

Thư ký pH tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia pH tòa: Bà Nguyễn Thị Vân- Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thông D, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: anh Trần Hữu N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Tại pH tòa có mặt anh N. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Trần Hữu N và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh N nghiện rượu và thường xuyên ghen tuông đánh chửi chị vô cớ. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh N. Chị và anh N không có con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Trần Hữu N trong biên bản lấy lời khai và tại pH tòa đã xác nhận về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, thỉnh thoảng anh có bắt chước trên mạng trêu đùa chị H để vợ chồng cãi nhau cho vui chứ hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Anh không đánh chửi chị H. Chị H đi làm về ty nạnh là chồng người khác đi làm nhiều tiền và chê anh ít tiền. Đến đầu tháng 4/2021 chị H tự bỏ đi khỏi nhà, viết tờ giấy để lại có nội dung bảo anh đừng tìm chị H nữa. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, nếu chị H cương quyết ly hôn thì do Tòa án quyết định. Anh và chị H không có con chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại pH tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị H được ly hôn anh N; về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Hữu N xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị H khai vợ chồng chung sống không hòa thuận do anh N thường xuyên uống rượu và đánh chửi chị H. Anh N không đồng ý ly hôn nhưng anh không có giải pháp nào để đoàn tụ vợ chồng trong khi vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung và tài sản chung: chị H và anh N không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về quan hệ con chung và quan hệ tài sản.

[3] Về án phí: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Hữu N.

2. Về án phí: chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003650 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: anh Trần Hữu N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H. Hưng Hà,
- UBND xã Hồng An, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng